

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Số:205/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đỗ Thị H;

ĐKHKT: Tổ 55, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: đường V, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Kiều Duy M;

ĐKHKT: Tổ 55, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: đường V, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/9/2018 người yêu cầu tự nguyện thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M tự nguyện kết hôn ngày 12/01/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn chị H và anh M chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hai người luôn xảy ra cãi vã lẫn nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Chị H và anh M đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh M có với nhau 03 người con chung: cháu Kiều Hải Y sinh ngày 08/9/2005; cháu Kiều Duy Q, sinh ngày 03/3/2012 và cháu Kiều Kim A, sinh ngày 19/5/2015. Nay, ly hôn chị H và anh M thỏa thuận chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Kiều Hải Y sinh ngày 08/9/2005 và cháu Kiều Kim A, sinh ngày 19/5/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Kiều Duy M được quyền nuôi dưỡng cháu Kiều Duy Q, sinh ngày 03/3/2012 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh M không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M mỗi người phải chịu 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 09 năm 2018 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M.

- Về con chung: Giao cháu Kiều Hải Y sinh ngày 08/9/2005 và cháu Kiều Kim A, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Kiều Duy Q, sinh ngày 03/3/2012 cho anh Kiều Duy M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005486 ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Đỗ Thị H và anh Kiều Duy M đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
 - VKSND TP (2);
 - THADSTP (1);
 - Người yêu cầu (2);
 - UBND xã Việt Thành
- Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái(1);
- Lưu văn phòng (1);
 - Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng